

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Số: 26 /2019/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2016 của UBND thành phố Đà Nẵng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ;

Căn cứ Nghị quyết số 194/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND ngày 11 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân thành phố về quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 22/TTr-SKH-CN ngày 22 tháng 4 năm 2019 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2016 của UBND thành phố Đà Nẵng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2016 của UBND thành phố Đà Nẵng

1. Sửa đổi Khoản 1, Điều 2 như sau:



“1. Đối tượng được hỗ trợ

Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 194/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng về quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, cụ thể:

a) Các doanh nghiệp sản xuất, dịch vụ và thương mại trên địa bàn thành phố (bao gồm cả hợp tác xã, không bao gồm các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài) có hoạt động nghiên cứu tạo công nghệ, chuyển giao công nghệ, thực hiện đổi mới, cải tiến công nghệ.

b) Các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố có hoạt động nghiên cứu tạo công nghệ, nghiên cứu công nghệ tạo sản phẩm mới, sản phẩm công nghệ cao; giải mã công nghệ, triển khai ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến, cải tiến công nghệ thực hiện chuyển giao cho các doanh nghiệp hoặc thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, kết quả giải mã công nghệ.

c) Các tổ chức thực hiện hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ.”

2. Sửa đổi Khoản 4, Khoản 5, Điều 5 như sau:

Thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 1 Nghị quyết số 194/2018/NQ-HĐND như sau:

“4. Nghiên cứu tạo công nghệ mới, thiết kế, chế tạo thiết bị công nghệ mới thay thế thiết bị nhập ngoại, nghiên cứu giải mã công nghệ, ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học công nghệ.

5. Thực hiện xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn, áp dụng các công cụ quản lý tiên tiến, hoạt động tiêu chuẩn hóa và sở hữu trí tuệ. Đào tạo nâng cao năng lực quản lý, năng lực hấp thụ, làm chủ công nghệ, tham gia thương mại hóa kết quả nghiên cứu và phát triển công nghệ, phát triển thị trường khoa học công nghệ.”

3. Sửa đổi Điểm c, Khoản 1, Điều 6 như sau:

“c) Điều kiện ưu tiên

Ưu tiên các doanh nghiệp có một hoặc nhiều điều kiện sau đây:

- Tham gia sản xuất sản phẩm chủ lực của thành phố; sản xuất hàng xuất khẩu, các mặt hàng thuộc các lĩnh vực được thành phố ưu tiên phát triển;

- Doanh nghiệp có trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp;

- Doanh nghiệp đã đạt Giải thưởng Chất lượng Việt Nam;

- Không vi phạm các quy định của pháp luật về môi trường;

- Thực hiện tốt các hoạt động xã hội.

- Doanh nghiệp có hoạt động chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao theo quy định của Chính phủ.”

4. Bổ sung Khoản 3, Điều 6 như sau:

"3. Các tổ chức quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 2 có thực hiện hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ."

5. Sửa đổi Điều 7 như sau:

"Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng cho cá nhân khởi nghiệp, nhóm khởi nghiệp, đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật ở các doanh nghiệp các kiến thức quản lý công nghệ, cụ thể:

1. Phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công nghệ và chuyển giao công nghệ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Kỹ năng lựa chọn công nghệ, đàm phán, xây dựng và ký kết hợp đồng chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, năng suất, chất lượng, và các vấn đề có liên quan.

3. Kỹ năng quản trị doanh nghiệp, quản trị dự án, tài chính, nhân sự... cho đội ngũ cán bộ quản lý của các doanh nghiệp.

4. Quản lý sản xuất, các phương pháp quản lý hiện đại, tiên tiến, các công cụ phục vụ quản lý, phương pháp triển khai thực hiện các đề tài nghiên cứu ở cơ sở sản xuất.

5. Phương pháp đánh giá công nghệ.

6. Hướng dẫn xây dựng bộ phận nghiên cứu và triển khai khi các doanh nghiệp có yêu cầu.

7. Hằng năm, các đối tượng được hỗ trợ theo quy định xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng gửi Sở Khoa học và Công nghệ. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm xem xét, bố trí kinh phí, chủ trì phối hợp với các tổ chức có liên quan tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo quy định từ Khoản 1 đến Khoản 5 Điều này."

6. Sửa đổi Điểm a, Điểm b, Khoản 2, Điều 8 như sau:

Thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 1 Nghị quyết số 194/2018/NQ-HĐND như sau:

"2. Mua thiết bị công nghệ có hàm chứa công nghệ (mỗi doanh nghiệp được hỗ trợ không quá 02 dự án)

a) Hỗ trợ đến 30% chi phí mua thiết bị công nghệ có hàm chứa công nghệ cao;

b) Hỗ trợ đến 15% chi phí mua thiết bị công nghệ có hàm chứa công nghệ để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất, tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu tác động xấu đến môi trường;"

7. Sửa đổi Khoản 3, Khoản 4 và Khoản 5, Điều 8 như sau:

Thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4, Điều 1 Nghị quyết số 194/2018/NQ-HĐND như sau:

"3. Hỗ trợ đến 70% chi phí thực hiện:

- Nghiên cứu tạo công nghệ;

- Ươm tạo công nghệ;
- Thiết kế chế tạo thiết bị công nghệ có hàm chứa công nghệ mới, tiên tiến, công nghệ cao;
- Cải tiến công nghệ;
- Đổi mới quy trình công nghệ sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng, giảm chi phí, giảm thiểu tác động sớm đến môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Nghiên cứu giải mã công nghệ (công nghệ cần giải mã là công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố). Nội dung hỗ trợ bao gồm thực hiện nghiên cứu, thuê chuyên gia thực hiện hoạt động tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật, lao động kỹ thuật, đo lường, thử nghiệm phục vụ hoạt động giải mã công nghệ.

4. Các doanh nghiệp được chứng nhận là doanh nghiệp khoa học và công nghệ được hỗ trợ có mức cao hơn đến 5% so với các mức quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Điều này. Doanh nghiệp khoa học và công nghệ được hỗ trợ không quá 03 dự án theo quy định tại Khoản 2, Điều này.

5. Kinh phí hỗ trợ cho các dự án quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4, Điều này không vượt quá 03 (ba) tỷ đồng/doanh nghiệp trong một năm."

8. Bổ sung Khoản 10, Điều 15 như sau:

"10. Định kỳ tổ chức kiểm tra các đối tượng đã được hỗ trợ để đánh giá và báo cáo UBND thành phố về hiệu quả của chính sách."

Điều 2. Bãi bỏ Điều 4 Quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2016 của UBND thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 30 tháng 5 năm 2019.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- TT TU, TT HĐND thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Chủ tịch và các PCT UBND thành phố;
- Bộ KH&CN;
- Vụ Pháp chế - Bộ KH&CN;
- Cục KTVB Bộ Tư pháp;
- Các Sở, ban, ngành; UBND các quận huyện;
- UBMTTQ VN thành phố và các đoàn thể;
- Cục Thuế; Kho bạc NN thành phố;
- Các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp thành phố;
- Báo ĐN, Báo CATP ĐN, Đài PTTH thành phố;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- CPVP, các PCVP UBND thành phố;
- Lưu: VT, KGVX, SKHCN.



Huỳnh Đức Thọ